

Số: /STP-VP
V/v gửi nội dung trả lời ý kiến
của các Phòng Tư pháp tại cuộc
họp giao ban công tác tư pháp
tháng 02 năm 2022

Kon Tum, ngày tháng 3 năm 2022

Kính gửi: Phòng Tư pháp các huyện, thành phố.

Ngày 26 tháng 02 năm 2022, Lãnh đạo Sở Tư pháp tổ chức họp giao ban với các Phòng Tư pháp để quán triệt, triển khai một số nhiệm vụ công tác tư pháp. Sở Tư pháp kính gửi nội dung trả lời ý kiến của các đại biểu Phòng Tư pháp các huyện, thành phố đã nêu ra tại cuộc họp như sau:

1. Đề nghị hướng dẫn phân biệt văn bản quy phạm pháp luật với văn bản cá biệt (Phòng Tư pháp huyện Đắk Glei)

Trả lời: Theo quy định tại Điều 2, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: *“Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng được ban hành không đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì không phải là văn bản quy phạm pháp luật”.*

Theo khoản 1 Điều 3 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì: *“Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước hoặc đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định trong Luật này ban hành và được Nhà nước bảo đảm thực hiện”.*

Như vậy, văn bản quy phạm pháp luật là văn bản có đầy đủ các yếu tố trên. Bên cạnh đó, để tránh việc nhầm lẫn về hình thức văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt với các chủ thể có thẩm quyền ban hành văn bản hành chính và văn bản quy phạm có cùng tên gọi là “nghị quyết”, “quyết định”, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP (sửa đổi Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) quy định trong một số trường hợp sau, nghị quyết do Hội đồng nhân dân và quyết định do Ủy ban nhân dân ban hành không phải là văn bản quy phạm pháp luật: (1) Nghị quyết miễn nhiệm, bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân và các chức vụ khác; (2) Nghị quyết phê chuẩn kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và bầu các chức vụ khác; (3) Nghị quyết giải tán Hội đồng nhân dân; (4) Nghị quyết phê chuẩn cơ cấu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương,

huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; (5) Nghị quyết thành lập, sáp nhập, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân; quyết định thành lập các ban, ban chỉ đạo, hội đồng, ủy ban để thực hiện nhiệm vụ trong một thời gian xác định; (6) Nghị 3 quyết tổng biên chế ở địa phương; (7) Nghị quyết dự toán, quyết toán ngân sách địa phương; (8) Nghị quyết về chương trình, đề án, dự án, kế hoạch; (9) Các nghị quyết khác không có nội dung quy định tại các Điều 27, 29 và 30 của Luật. Trong các trường hợp sau đây, quyết định do Ủy ban nhân dân ban hành không phải là văn bản quy phạm pháp luật: (1) Quyết định phê duyệt kế hoạch; (2) Quyết định giao chỉ tiêu cho từng cơ quan, đơn vị; (3) Quyết định về chỉ tiêu biên chế cơ quan, đơn vị; quyết định về khoán biên chế, kinh phí quản lý hành chính cho từng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân; (4) Các quyết định khác không có nội dung quy định tại các Điều 28, 29 và 30 của Luật.

2. Hiện nay, một số văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành chưa đúng căn cứ pháp lý; chưa đúng về thời điểm có hiệu lực của văn bản, thể thức, kỹ thuật trình bày... (*Phòng Tư pháp huyện Đăk Glei*)

Trả lời: Theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP thì căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản; Văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn có điều, khoản giao quy định chi tiết thì tại văn bản quy định chi tiết phải nêu cụ thể điều, khoản đó tại phần căn cứ ban hành văn bản.

Thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã được quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể, thời điểm có hiệu lực của văn bản được quy định tại văn bản nhưng không sớm hơn 07 ngày.

Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản được quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và khoản 13, 14, 15 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Ngoài ra, việc trình bày nghị quyết của Hội đồng nhân dân; quyết định của Ủy ban nhân dân còn được hướng dẫn tại các mẫu số 24⁽¹⁾; mẫu số 25⁽²⁾; mẫu số 26⁽³⁾; mẫu số 27⁽⁴⁾; mẫu số 36⁽⁵⁾; mẫu số 37⁽⁶⁾; mẫu số 41⁽⁷⁾; mẫu số 42⁽⁸⁾.

¹ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã (quy định trực tiếp)

² Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã (ban hành Quy định/Quy chế...); Quy định/Quy chế... ban hành kèm theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã

³ Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã (quy định trực tiếp)

⁴ Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã (ban hành Quy định/Quy chế...)

⁵ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế...)

3. Đề nghị tăng cường kiểm tra, xử lý văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành (*Phòng Tư pháp huyện Ia Hdray*)

Trả lời: Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 114 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc thẩm quyền kiểm tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Trưởng phòng Tư pháp cùng cấp có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc kiểm tra văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã. Đề nghị các Phòng Tư pháp tăng cường việc giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp kiểm tra, xử lý văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã. Thủ tục xử lý văn bản trái pháp luật được thực hiện theo quy định tại Điều 124 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; hình thức xử lý văn bản trái pháp luật được thực hiện theo Điều 130 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

4. Đề nghị cho biết, Nghị quyết ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân huyện có là văn bản quy phạm pháp luật không? (*Phòng Tư pháp huyện Kon Rẫy*).

Trả lời: Văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Điều 2, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bên cạnh đó, Điều 30 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*) quy định: “*Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định để quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc để thực hiện việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương*”. Vì vậy, đề nghị Phòng Tư pháp căn cứ vào các quy định trên để xác định Nghị quyết ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân huyện là văn bản quy phạm pháp luật hay không là văn bản quy phạm pháp luật.

Liên quan đến Nghị quyết ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân cấp huyện; Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tư pháp đang trao đổi, đề nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn cụ thể hơn. Ngay khi có hướng dẫn, Sở Tư pháp sẽ gửi tới các Phòng Tư pháp để thống nhất thực hiện.

5. Một số Văn phòng công chứng yêu cầu UBND xã, phường xác nhận thành viên hộ gia đình tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, tư pháp cấp xã không có thẩm quyền này nên người dân phải chạy đi, chạy lại. Vậy UBND xã, phường có xác nhận được không? (*Phòng Tư pháp TP.Kon Tum*).

⁶ Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều - quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế...)

⁷ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân bãi bỏ Nghị quyết/các nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp

⁸ Quyết định của Ủy ban nhân dân bãi bỏ Quyết định/các quyết định của Ủy ban nhân dân cùng cấp

Trả lời: Hiện nay, theo quyết định công bố thủ tục hành chính ngành Tư pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh thì không có thủ tục xác nhận thành viên hộ gia đình. Tuy nhiên, công chức tư pháp cấp xã ngoài chức năng, nhiệm vụ cụ thể thì có thể thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân giao. Việc xác nhận thành viên Hộ gia đình cần phải tiến hành xác minh chặt chẽ, phối hợp với Công an cấp xã. Trong trường hợp có căn cứ để xác nhận thì trả lời cho người dân.

Trường hợp vướng mắc trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký biến động về đất đai đề nghị địa phương căn cứ Điều 53 của Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế để thực hiện đúng quy định.

6. Hiện nay các xã, thị trấn chưa thực hiện được việc chứng thực điện tử đề nghị Sở Tư pháp hướng dẫn, tập huấn? (*Phòng Tư pháp TP.Kon Tum; Sa Thầy*).

Trả lời: Về chứng thực bản sao điện tử từ bản chính đề nghị các địa phương thực hiện theo Công văn số 309/STP-HC&BTTP và tài liệu hướng dẫn thực hiện do Văn phòng Chính phủ gửi kèm ngày 03/03/2022 của Sở Tư pháp. Đồng thời, có thể tham khảo cách làm của các địa phương trong tỉnh như xã Đăk Kan (Ngọc Hồi), xã Đăk Tơ Lung (Kon Rẫy)... Sở Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với cơ quan liên quan nghiên cứu cách thức triển khai phù hợp, hiệu quả trong thời gian tới.

7. Hiện nay, có hiện tượng chứng thực hợp đồng chuyển nhượng bất động sản khai báo giá trên hợp đồng rất thấp, không đúng thực tế theo giá thị trường. Vậy có biện pháp nào chấn chỉnh không? (*Phòng Tư pháp Sa Thầy*).

Trả lời: Hiện nay, hiện tượng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất khai báo giá trị chuyển nhượng thấp nhằm mục đích trốn thuế có xảy ra. Để ngăn chặn hiện tượng này, Bộ Tài chính đã có Văn bản số 14257/BTC-VP ngày 17/12/2021 về việc chống thất thu thuế trong hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 77/UBND-KTTH ngày 10/01/2022 về việc chống thất thu thuế trong hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản để xử lý vấn đề này.

Triển khai chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp đã có Văn bản số 94/STP-HC&BTTP ngày 18/01/2022 về việc phổ biến, thực hiện các hoạt động nhằm chống thất thu thuế khi chứng nhận hợp đồng gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Ngày 22/02/2022, Bộ Tư pháp đã có Văn bản số 489/BTP-BTTP về việc chống thất thu thuế trong hoạt động chuyển nhượng bất động sản. Theo đó, Bộ Tư pháp yêu cầu Hiệp hội công chứng viên Việt Nam chỉ đạo và có cơ chế giám sát các Hội công chứng viên trong việc yêu cầu các tổ chức hành nghề công chứng hướng dẫn người dân, chủ đầu tư dự án bất động sản, doanh nghiệp kinh doanh, chuyển nhượng bất

động sản kê khai trên hợp đồng công chứng theo giá thực tế mua bán, để làm căn cứ tính thuế theo quy định của pháp luật, tránh thất thu ngân sách nhà nước. Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Chỉ đạo, quán triệt các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện nghiêm túc các quy định về trình tự, thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch; hướng dẫn người yêu cầu công chứng kê đúng giá thực tế mua bán để làm căn cứ tính thuế theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Cục Thuế, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra hoạt động công chứng tại địa phương nói chung và việc công chứng các hợp đồng, giao dịch về bất động sản nói riêng. Có biện pháp xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý hành vi trốn thuế trong chuyển nhượng, kinh doanh bất động sản (nếu có).

Do vậy, Sở Tư pháp đề nghị các Phòng Tư pháp nghiên cứu nội dung của các Văn bản nêu trên để tuyên truyền, phổ biến cho các cá nhân, tổ chức có liên quan biết, thực hiện đúng quy định; đồng thời hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã để triển khai thực hiện.

8. Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản, có hiệu lực từ ngày 01/3/2022. Vậy khi chúng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản có thực hiện theo mẫu này không? (*Phòng Tư pháp Sa Thầy*).

Trả lời: Nghị định số 02/2022/NĐ-CP quy định điều chỉnh các hành vi kinh doanh bất động sản theo Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014. Các nội dung trong Nghị định số 02/2022/NĐ-CP **chỉ quy định việc công chứng** hợp đồng, giao dịch, không quy định việc chứng thực. Mặt khác, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch thì thẩm quyền chứng thực hợp đồng, giao dịch của Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai, Luật Nhà ở (điểm d, đ khoản 2 Điều 5).

Do vậy, đề nghị Phòng Tư pháp nghiên cứu quy định của các Văn bản nêu trên để phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước lĩnh vực chứng thực.

9. Có một số trường hợp cùng một người nhưng có nhiều tên khác nhau ở các loại giấy tờ như khai sinh, hộ khẩu, bằng cấp, chứng chỉ... Vậy có thể xác nhận đó là một người được không? Ai xác nhận? Giấy tờ nào là đúng? (*Phòng Tư pháp ĐăkGlei*).

Trả lời: Về nội dung xác nhận một người có nhiều tên gọi khác nhau không thuộc thẩm quyền giải quyết ngành Tư pháp. Tuy nhiên, giấy tờ có nhiều tên gọi khác nhau ở nhiều loại giấy tờ thì phải xác định Giấy khai sinh là giấy tờ gốc. Các loại

giấy tờ khác phải căn cứ vào Giấy khai sinh. Trong trường hợp không có Giấy khai sinh thì đề nghị công dân đăng ký khai sinh theo quy định.

Trước mắt đề tạo điều kiện cho việc xác định nhân thân cho công dân giải quyết công việc hướng dẫn công dân thực hiện nội dung này tại cơ quan Công an, cụ thể tại Phòng PC 06- Công an tỉnh.

10. Đề nghị Sở Tư pháp tập huấn ký, cấp bản sao chứng thực điện tử; công tác số hóa sổ hộ tịch theo hướng cầm tay chỉ việc? (*Phòng Tư pháp Ngọc Hồi; Đăk Tô*).

Trả lời: Việc tổ chức Hội nghị tập huấn Số hoá sổ hộ tịch và chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, Sở Tư pháp đã ban hành kế hoạch triển khai, tuy nhiên, sẽ thông báo và mời các địa phương tham dự Hội nghị tập huấn ngay sau khi bố trí và sắp xếp đủ điều kiện tổ chức Hội nghị.

11. Ở huyện Đăk Tô ngày xưa có trường hợp công chức tư pháp - hộ tịch ghi ngày tháng năm sinh của công dân là: **Năm hai nghìn mười một; hoặc Năm hai nghìn lẻ chín**. Khi nhà trường tiếp nhận Giấy khai sinh của công dân không chấp nhận, nói ghi như thế là không đúng, cán bộ tư pháp làm sai. Vậy xin hỏi ghi như vậy có đúng không? Phải làm thế nào?

Trả lời: Liên quan đến nội dung này, đề nghị Phòng Tư pháp chủ động kiểm tra hồ sơ đăng ký khai sinh, ví dụ: tại thời điểm năm 2009 và năm 2011 thì việc đăng ký hộ tịch được áp dụng theo Nghị định số 158/2005/NĐ-CP và tại bản chính khai sinh thì nội dung khai sinh được ghi theo đúng biểu mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 01/2006/QĐ-BTP ngày 29/3/2006 của Bộ Tư pháp về việc ban hành sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch.

Tuy nhiên, việc cán bộ tư pháp - hộ tịch ghi như vậy là có thể chấp nhận được, bởi vì thông tin đã cụ thể, rõ ràng và tạo điều kiện cho công dân. Trường hợp thiếu các trường thông tin liên quan có thể căn cứ sổ gốc hộ tịch để bổ sung cho công dân.

Sở Tư pháp kính gửi các Phòng Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các phòng, trung tâm thuộc Sở;
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Lưu VT/VP STP.

**TL.GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Trung Hiếu